

Ngày 22 tháng 04 năm 2026

STT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng Cộng		
			Đơn giá	Số lượng	Thành tiền
1	2	3	4	5	6
Hôm trước chuyển sang					0
Suất ăn và tiêu chuẩn trong ngày			20,178.34	757	15,275,000
Được chi trong ngày					15,275,000
Đã chi trong ngày					15,275,000
1. Dịch vụ					1,533,000
1	Dịch vụ thu		0	392	0
2	Dịch vụ thu		4,200	365	1,533,000
3			0	365	0
2. Kho					2,533,000
 Ăn chính					2,533,000
1	Gạo tẻ	Kg	24,000	30	720,000
2	Sữa Meta Care Kinder	Kg	259,000	7	1,813,000
3. Đi chợ					11,209,000
 Ăn sáng					3,942,000
1	Nước dừa tươi	Trái	15,000	6	90,000
2	Cà rốt (củ đỏ, vàng)	Kg	25,000	4.5	112,500
3	Hành củ tươi	Kg	80,000	1.5	120,000
4	Hành tây	Kg	20,000	5	100,000
5	Tỏi	Kg	150,000	1	150,000
6	Dầu thực vật	Chai	50,000	1.5	75,000
7	Đường cát	Kg	30,000	1.5	45,000
8	Nước mắm cá loại I	Chai	25,000	1.5	37,500
9	Gừng tươi	Kg	60,000	1	60,000
10	Bột bắp	Kg	100,000	2	200,000
11	Muối iốt	Gói	4,000	1.75	7,000
12	Ngò gai	Kg	50,000	1	50,000
13	Đường phèn	Kg	35,000	1	35,000
14	Ngò rí	Kg	60,000	1	60,000
15	Sả cây	Kg	15,000	1	15,000
16	Hũ tiêu khô	Kg	45,000	14	630,000
17	Hành lá	Kg	50,000	1.5	75,000
18	Thịt bò	Kg	260,000	8	2,080,000
 Ăn chính					7,267,000
1	Khoai mỡ	Trái	40,000	14	560,000
2	Cà chua	Kg	30,000	1	30,000
3	Hành củ tươi	Kg	80,000	1.3	104,000
4	Tỏi	Kg	150,000	0.9	135,000
5	Cải thảo	Kg	30,000	3.5	105,000
6	Thơm (Dứa)	Chai	25,000	6	150,000
7	Dầu thực vật	Kg	50,000	1.9	95,000
8	Tôm biển	Chai	200,000	5.8	1,160,000
9	Đường cát	Kg	30,000	1.4	42,000
10	Nước mắm cá loại I	Kg	25,000	1.8	45,000
11	Bánh flan Ánh Hồng	Gói	4,200	392	1,646,400
12	Muối iốt	Kg	4,000	2.15	8,600
13	Ngò rí	Kg	60,000	1.3	78,000
14	Cánh gà	Kg	130,000	13	1,690,000

15	Hành lá	Kg	50,000	1.5	75,000
16	Dầu hào	Kg	55,000	4	220,000
17	Ốt chuông đỏ	Kg	70,000	0.4	28,000
18	Chả cá chiên	Kg	180,000	1	180,000
19	Phô mai Con bò cười	Hộp	35,000	5	175,000
20	Bí đỏ	Kg	30,000	3	90,000
21	Thịt bò	Kg	260,000	2.5	650,000
Chi kho lũy kế từ đầu tháng					41,853,152
Chi chợ lũy kế từ đầu tháng					177,434,648
Suất ăn lũy kế từ đầu tháng				12,075	
Tiêu chuẩn lũy kế từ đầu tháng					243,715,000
Đã chi lũy kế từ đầu tháng					243,715,000
Chênh lệch cuối ngày					

Kế toán


Phạm Thị Ngà



Phó hiệu trưởng


Phan Thị Hồng Hué